

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ IA O**

Số: / UBND –NL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ia O, ngày tháng 02 năm 2023

Về việc lập danh sách học nghề
nông thôn

Kính gửi: Hệ thống chính trị các thôn làng.

Thực hiện Công văn số 01/CV-PNN&PTNT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của phòng NN&PTNT huyện Chư Prông về đề xuất bổ sung danh mục ngành nghề nông nghiệp và định mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

Căn cứ vào chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2023 xã, hoàn thiện tiêu chí 12 về lao động và tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo. UBND xã đề nghị hệ thống chính trị các thôn làng triển khai một số nhiệm vụ như sau:

1. Đối với hệ thống chính trị các thôn làng.

Tuyên truyền rộng rãi đến người dân về các chính sách hỗ trợ của nhà nước về đào tạo nghề nông thôn.

Lập danh sách các học viên có nhu cầu học các ngành nghề nông nghiệp về UBND xã *(thông qua công chức Địa chính Nông nghiệp xã)* trước ngày 27/02/2023.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Lưu ý: danh sách các học viên tham gia các lớp không được trùng nhau và trong độ tuổi lao động (Nam từ 15 đến 60 tuổi, nữ từ 15- 55 tuổi).

2. Đối với công chức địa chính nông nghiệp xã.

Phối hợp với hệ thống chính trị các thôn làng tuyên truyền các chính sách hỗ trợ của nhà nước về đào tạo nghề.

Tổng hợp danh sách đăng ký gửi về UBND xã và cơ quan cấp trên theo đúng quy định.

3. Đề nghị Mặt trận và các đoàn thể phối hợp và lập danh sách hội viên của hội mình tham gia các lớp học.

Nhận được công văn này, UBND xã đề nghị hệ thống chính trị các thôn làng, công chức Nông nghiệp xã nghiêm túc triển khai thực hiện và đăng ký đủ số lượng đã được phân công./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Kp ă Geo

BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU CHO CÁC THÔN LÀNG

(Kèm theo Công văn số /UBND-NL ngày /02/2023 của UBND xã Ia O)

Stt	Thôn làng Ngành nghề	ĐVN	Tổng cộng	Làng Tung	Làng Sung O – Boòng Nga	Làng La	Làng Kro	Làng Grang
I	Chăn Nuôi	Người	55	3	35	15	2	
1	Bò	Người	30		25	5		
2	Dê	Người	25	3	10	10	2	
3	Heo	Người						
4	Gia cầm	Người						
II	Trồng trọt	Người	25	3	7	10	2	3
1	Sầu riêng	Người	25	3	7	10	2	3
2	Chanh dây	Người						
3	Cà phê	Người						
4	Tiêu	Người						
III	Bảo vệ và thực vật	Người						
1		Người						
IV	Khuyến Nông							
1								
IV	Ngành nghề khác	Người						
1		Người						
Tổng số lượng lớp đào tạo			80	6	42	25	4	3